

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HSPT
Ngày 29-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thông;

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung;
Ông Lương Đức Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Nam – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Hoàng Gia L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2018/HS-ST ngày 31-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 07-3-1984 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở khi phạm tội: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thái H, vợ là Ngô Thị Đ và 01 con;

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 24-12-2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” (Bản án số 12/HS-ST), đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 15-7-2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 62/2011/HS-PT), đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-6-2016 đến ngày 26-12-2016, được tại ngoại – Có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị: Đỗ Cao T, Đậu Quốc D và Lê Tiến N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 06 năm 2016, bà Nguyễn Thị Anh T, trú tại: thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cho vợ chồng ông Phan Văn P, bà Nguyễn Thị Ngọc L, trú tại thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vay số tiền 1.250.000.000 đồng (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) để đầu tư sản xuất kinh doanh. Trong số tiền cho vay thì có 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) bà T vay của Phan Thị Hải V, trú tại: khối 15, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông sau đó đưa cho ông P, bà L vay. Ngày 18/06/2016, bà T nghe tin vợ chồng ông P, bà L làm ăn thua lỗ, phá sản nên liên hệ với V để cùng yêu cầu ông P, bà L trả nợ. Do V bận việc nên khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, V nhờ Hoàng Minh N, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến nhà ông P, bà L để lấy nợ giúp V và T. Hoàng Minh N đồng ý rồi liên hệ với 04 đối tượng khác là Đậu Quốc D, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Lê Tiến N, sinh năm 1989, trú tại thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trần Thế A, sinh năm 1990, trú tại thôn 22, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk và Nguyễn Hoàng Gia L, sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để đi cùng. V tiếp tục gọi điện thoại thuê Đỗ Cao T lái xe ô tô bán tải BKS: 48C - 019.28 chở Hoàng Minh N, D, L, N, Thế A đến nhà T. Khi đến nơi, một mình Hoàng Minh N đi vào trong nhà gặp Phạm Thái S (là chồng bà T) để hỏi nội dung sự việc. Qua trao đổi, S nhờ Hoàng Minh N lên nhà ông P, bà L đợi ở đó để lấy nợ, đồng thời đưa cho N 50.000.000 đồng để lo việc ăn uống, đi lại cho các đối tượng đi cùng trong quá trình đòi nợ tại nhà ông P, bà L. Thỏa thuận xong, S dẫn N cùng các đối tượng đi cùng đến nhà ông P, bà L. Tại đây, S nói với ông P, bà L việc S ủy quyền cho N và những người đi cùng ở lại tại nhà để chờ lấy nợ. Nói xong, S đi ra ngoài nói T chạy xe ô tô chở S về nhà. Quá trình ở lại tại nhà ông P, bà L, N, T, D, L, A và Lê Tiến N đi mua thực phẩm về nấu ăn tại đây đợi trả tiền.

Quá trình ngồi chờ tại phòng khách ở nhà ông P, bà L: Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Đỗ Cao T vào phòng ngủ thứ nhất (tính từ phòng khách vào) là phòng ngủ của vợ chồng ông P, bà L kiểm tra đầu kỹ thuật số K⁺ mục đích xem bóng đá thì phát hiện thấy 01 ví da dạng nữ của bà L trong tủ quần áo bên trong có 01 chứng minh nhân dân (mang tên Nguyễn Thị Ngọc L) và 03 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng/ 01 tờ, 01 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 100 USD, 01 tờ tiền Myanma mệnh giá 100 Kyats T lấy hết số tiền này bỏ vào túi quần của mình rồi treo lại chiếc ví lên móc quần áo trong tủ, sau đó Thắng đưa ti vi từ phòng bếp lên lắp tại đây rồi ngồi xem bóng đá.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi thấy ông P, bà L chưa về nên Đậu Quốc D đứng dậy đi vào phòng ngủ của ông P, bà L, mục đích là tìm tài sản để chiếm đoạt. D đi vào phòng ngủ thứ nhất (nơi trước đó T vào lục lấy tài sản) phát hiện tủ quần áo thứ hai trong phòng nên tới mở ngăn kéo lục tìm tài sản và

phát hiện trong tủ có 01 chiếc ví da màu hồng của chị Phan Thị Mỹ L, sinh năm: 1986 là con gái của anh ông P, bà L. D cầm chiếc ví này đi ra nhà vệ sinh lấy ở trong ví số tiền 20.000.000 đồng và một số tờ tiền ngoại tệ khác. Lấy xong, D ném chiếc ví này qua ô thông gió nhà vệ sinh. Sau đó, D tiếp tục lục để tìm tài sản thì phát hiện ở tủ quần áo có 01 chiếc ví da màu đen của ông Phan Văn P (*chồng bà L*). D mở ví lấy số tiền 2.000.000 đồng và một số tiền ngoại tệ bên trong. Lấy xong, D bỏ ví da này lại vị trí cũ. Khi đi ra sân trước nhà bếp, D nói với T về việc mình vừa lấy được một số tờ tiền lẻ còn mới và một số tờ tiền ngoại tệ. T xin D số tiền này để bỏ ví nên D đã cho T 09 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng/01 tờ, 04 tờ tiền Đô La Mỹ mệnh giá 02 USD/01 tờ, 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD và 02 tờ tiền Ấn độ có số 10 India.

Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, D quay vào phòng khách xem ti vi cùng cùng các đối tượng khác. D rủ tất cả đánh bài tiến lên được thua bằng tiền với mức chơi là 5.000 đồng, 10.000 đồng. Lúc này Hoàng Minh N nói không thích chơi bài tiến lên nên nói tất cả chuyển sang chơi bài phỏm được thua bằng tiền. L và Lê Tiến N nói không có tiền chơi nên Hoàng Minh N lấy trong người ra đưa cho D, L, Lê Tiến N vay mỗi người 2.000.000 đồng để đánh bạc. D đến lấy bộ bài tây có sẵn tại ô cửa kính gần cửa phòng khách rồi cùng các đối tượng Hoàng Minh N, Lê Tiến N và L đánh bạc tại phòng khách nhà ông P với hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền. Các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền liên tục trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 đến khoảng 24 giờ 00 phút ngày 18/6/2016 thì nghỉ. Sau khi nghỉ chơi, Hoàng Minh N thắng được số tiền khoảng 350.000 đồng nhưng sau đó N thấy D thua nên N cho lại D số tiền này; Lê Tiến N, sau khi nghỉ chơi thì hòa vốn và đã trả lại cho Hoàng Minh N số tiền 2.000.000 đồng đã vay trước đó; Nguyễn Hoàng Gia L thắng được số tiền 1.040.000 đồng. Do thắng bài nên L cũng đã trả lại cho Hoàng Minh N số tiền 2.000.000 đồng đã vay trước đó.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19/06/2016, Hoàng Minh N nghe tin vợ chồng ông P, bà L đang ở trên nhà ông bà N, H gần đó nên Hoàng Minh N nói T chở Hoàng Minh N, Lê Tiến N, D và Thế A đến nhà ông bà N, H, còn L ở lại trông nhà. Khi đến nơi, T đứng ngoài xe còn Hoàng Minh N, Lê Tiến N, D và Thế A đi vào trong nhà. Hoàng Minh N hỏi vì sao vợ chồng ông P, bà L không về trả nợ, yêu cầu ông P cùng đi về nhà để giải quyết. Bà L mệt nên ở lại, còn ông P tự nguyện đi theo về. Khi về đến nhà, Hoàng Minh N, Lê Tiến N, D và Thế A vào trong phòng khách cùng ông P còn T đứng ngoài xe. Hoàng Minh N nói ông P trả nợ, ông P xin khất nhưng N vẫn yêu cầu ông P phải trả nợ ngay trong ngày, đồng thời ngồi chờ để ông P lấy tiền về trả cho S thông qua Hoàng Minh N. Đến khoảng 08 giờ ngày 19/6/2016, T gọi điện thoại cho Đỗ Cao T đưa ô tô về để đi trả nên Đỗ Cao T một mình chạy xe ô tô về lại huyện Đ. Trước khi Đỗ Cao T về, Hoàng Minh N đưa cho Đỗ Cao T số tiền 6.100.000 đồng gửi trả cho T để trả tiền thua cá độ bóng đá và số đề. Đỗ Cao T đã chạy xe ô tô đến chỗ Đ để Đ lấy số túi xách trên xe xuống. Sau đó chạy xe đến nhà T đưa tiền mà Hoàng Minh N gửi và xe ô tô cho T rồi đi về. Các đối tượng còn lại ở nhà ông P, bà L sau đó bị Công an huyện Đ bắt giữ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Trước khi đánh bạc Hoàng Minh N khai mang theo số tiền 50.000.000 đồng (*lấy từ Sơn*), Hoàng Minh N đưa cho Lê Tiến N, D và L mỗi người vay 2.000.000 đồng, còn lại 44.000.000 đồng. Hoàng Minh N không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc mà để riêng. Nếu trong quá trình đánh bạc bị thua, Hoàng Minh N sẽ nợ các đối tượng còn lại hoặc trừ vào số tiền đã cho vay. Lê Tiến N có số tiền 400.000 đồng là tiền N mang theo; Nguyễn Hoàng Gia L có số tiền 555.000 đồng là tiền L mang theo; Đậu Quốc D có số tiền 22.000.000 đồng, là số tiền D chiếm đoạt được trước đó của chị L, ông P, bà L; D sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc. Hoàng Minh N cho D vay số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tuy nhiên, D khai do mới lấy trộm được tiền trong phòng ngủ của gia đình ông P, bà L nên D không sử dụng số tiền 2.000.000 đồng Hoàng Minh N cho vay để đánh bạc mà để riêng.

Như vậy, tổng số tiền có căn cứ để xác định các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 26.955.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó, Lê Tiến N sử dụng tổng số tiền 2.400.000 đồng vào mục đích đánh bạc, Nguyễn Hoàng Gia L sử dụng tổng số tiền vào mục đích đánh bạc là 2.555.000 đồng, Đậu Quốc D sử dụng số tiền 22.000.000 đồng, là số tiền D chiếm đoạt được trước đó của chị L, ông P, bà L vào mục đích đánh bạc. Đối với Hoàng Minh N quá trình điều tra N bỏ trốn nên Cơ quan điều tra tách hành vi phạm tội của Hoàng Minh N để xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 31-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Gia L phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Hoàng Gia L 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-6-2016 đến ngày 26-12-2016.

Ngoài ra bản án còn xử phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04-6-2018 bị cáo Nguyễn Hoàng Gia L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội đánh bạc theo điểm c khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết tái phạm nguy hiểm, Toà cho rằng bị cáo chưa khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 17.500.000 đồng, nên chưa được xoá án tích đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2011/HSST ngày 05-5-2011 của Toà án nhân dân thị xã G. Tuy nhiên, vào ngày 10-01-2014, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 17.500.000 đồng cho bà Lục Thị L (Lộc Thị L) vợ ông Bùi Viễn T, có giấy biên nhận tiền, xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là đúng, không oan. Tuy nhiên, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2011/HSST ngày 05-5-2011 của Tòa án nhân dân thị xã G thì bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cũng như bồi thường thiệt hại và án phí. Do đó, bị cáo đã được xoá án tích theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi kháng cáo, bị cáo đã giao nộp thêm chứng cứ là giấy biên nhận tiền ngày 10-01-2014, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, về việc bị cáo đã bồi thường số tiền 17.500.000 đồng cho bà Lục Thị L là người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Bùi Viễn T, để chứng minh bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án số 21/2011/HSST ngày 05-5-2011 của Tòa án nhân dân thị xã G. Giấy biên nhận tiền thể hiện: Bên giao tiền: Ông Nguyễn Hoàn Gia L nhưng thực tế tên bị cáo là Nguyễn Hoàng Gia L; Bên nhận tiền: Bà Lục Thị L, nhưng biên bản xác minh ngày 24-8-2018, bà L xác định trong sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân bà Lộc Thị L. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ việc thi hành khoản tiền bồi thường cho người bị hại, kết quả cho thấy: Ngày 14-8-2013, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án đối với Nguyễn Hoàng Gia L và đồng bọn về khoản tiền bồi thường 52.000.000 đồng. Ngày 16-8-2013, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G đã ban hành Quyết định số 37/QĐ-THA, uỷ thác cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tiếp tục thi hành án khoản tiền trên; Ngày 30-12-2013, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ban hành Quyết định số 05/QĐ-THA, uỷ thác cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tiếp tục thi hành án đối với số tiền 52.000.000 đồng đối với Nguyễn Hoàng Gia L và đồng bọn. Chi cục Thi hành án huyện Đ đã tiến hành xác minh nhưng bị cáo không có tài sản để thi hành án. Ngày 04-4-2014, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHA trả lại đơn yêu cầu thi hành án đối với bà Lộc Thị L.

Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù, mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Gia L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Gia L không có ý kiến bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hoàng Gia L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác lưu trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 18-6-2016, bị cáo cùng với Hoàng Minh N, Đậu Quốc D, Lê Tiến N đánh bạc tại phòng khách của gia đình ông Phan Văn P, địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền, mức độ thắng thua được quy ước là từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 26.955.000 đồng. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó,

Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng Gia L, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về việc bị cáo đã chấp hành xong bản án hình sự sơ thẩm số 21/2011/HS-ST ngày 05-5-2011 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Kết quả thể hiện bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại là ông Bùi Viễn T số tiền 17.500.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử bị cáo 02 (*Hai*) năm tù về tội “*Đánh bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Tuy nhiên, Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp giấy biên nhận tiền, đề ngày 10-01-2014 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông thể hiện bị cáo đã bồi thường cho người bị hại ông Bùi Viễn T (*hiện đã chết*), do bà Lục Thị L (*Vợ ông T*) nhận số tiền 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo bản án hình sự sơ thẩm số 21/2011/HS-ST ngày 05-5-2011 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Ngày 24-8-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ và tại nhà bà Lục Thị L, kết quả xác minh thể hiện nội dung giấy biên nhận là đúng, bà Lục Thị L thừa nhận vào ngày 10-01-2014, bà có nhận của ông Nguyễn Hoàng Gia L số tiền 17.500.000 đồng, giấy biên nhận ghi tên Lục Thị L nhưng trong sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân là Lục Thị L. Như vậy, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2011/HS-ST ngày 05-5-2011 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông và Bản án hình sự phúc thẩm số 62/2011/HS-PT ngày 15-7-2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, không phải tái phạm nguy hiểm, hành vi của bị cáo chỉ phạm vào khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là chưa phù hợp.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Gia L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 31-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ về điều luật áp dụng và hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Gia L 06 (Sáu) tháng 06 (Sáu) ngày tù về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-6-2016 đến ngày 26-12-2016.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: THCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Thị Thông